

## Chương mười hai

### 1

Lê Văn Khải đi khỏi làng Cù được ba hôm thì Trương Đình Tái, quyền trưởng công an đem hai dân quân đến Trại Cá bảo mẹ con bà Hai:

- Anh Nghiên theo chúng tôi ra Ủy ban.

Khúc Thị Hải chột dạ bảo:

- Nó làm gì mà các ông bắt?

- Có chuyện đấy, đến Ủy ban khác rõ.

Bà Hai lắc đầu:

- Chắc lại chuyện thằng Khải.

Nghiên bị dẫn ra trụ sở. Bùi Quốc Tâm đã ngồi chờ sẵn.

- Thằng Khải đi đâu?

Quả nhiên không ngoài dự đoán. Thấy thái độ hách dịch của chủ tịch xã, nghiên ngứa mắt muốn quai cho hấn một phát vào mặt nhưng bắt buộc phải tỏ thái độ lễ phép một cách giả tạo:

- Thưa ông chủ tịch, nhà tôi không có ruộng mà những bốn miệng ăn nên anh ấy phải đi kiếm việc làm.

Tâm lại hỏi :

- Làm ở đâu ? Lúc đi sao không ra xã trình báo ?

- Anh ấy bảo chỉ đi ít hôm rồi lại về nên chúng tôi chưa kịp báo với ông Tái.

Tâm hất hơi liền mấy cái, khạc đờm nhỏ xuống đất rồi sẵng giọng :

- Những đối tượng như các anh ra khỏi làng nửa ngày cũng phải xin phép. Đây là quy định của địa phương. Thế mà anh Khải vắng nhà đã ba ngày không lí do; Yêu cầu anh khai thật ra.

-Tôi đã bảo là anh ấy đi tìm việc làm, khi chưa tìm được việc thì không thể nào có nơi cư trú để trình báo với các ông;

- Anh cũng lắm lý luận gớm nhỉ? - Tầm châm chọc - Vậy tôi hỏi anh, tại sao trước khi đi anh Khải không xin phép?

Nghiên cười nửa miệng, nhìn vị chủ tịch cố nông như nhìn một con lừa:

- Anh ấy biết trước, có xin các ông cũng chẳng cho đi. Đói bụng đầu gối phải bò. Chẳng lẽ cứ ngồi nhà chờ chết đói?

- Thế là rõ. - Tầm cười đắc thắng - Vậy thì anh hãy tạm xuống buồng giam dưới kia, đợi đến khi nào thành Khải về sẽ được ra.

Ngày thứ tám, Trương Đình Tái mang lệnh của chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đoàn Kết đọc cho mẹ con bà Hai nghe :

- " Từ ngày hai mươi bốn tháng ba năm 1956, vợ hai địa chủ Khúc Đàm là Phùng Thị Thoả, con gái là Khúc Thị Hải, vợ tên Quốc dân đảng Lê Văn Vận, có nợ máu với bà con bản cố nông, lập tức phải rời xóm Trại Cá ra đồng Chó Đá ở, nếu cố tình trái lệnh sẽ bị tống giam; Chủ tịch Bùi Quốc Tâm đã ký ";

Sáng sớm ngày hai mươi năm, mẹ con bà Hai cho tất cả đồ đạc tùy thân vào đôi quang thúng; Khúc Thị Hải gánh còn bà mẹ khoác chiếc bị cói thập thững theo sau. Từ xóm Trại Cá đến đồng Chó Đá không xa lắm nhưng phải qua khu ruộng và hàng năm chỉ cấy một vụ còn một vụ bỏ hoá vì ngập nước. Khu đất mà xã Đoàn Kết bố trí cho các hộ địa chủ ở cách bãi tha ma chưa đầy ba chục thước. Nơi đây mười lăm năm trước, sau trận huyết chiến giữa quân áo Đen của Khúc Kiệt với lính Nhật của Hi rô si, làng Cù đã phải chôn liền một lúc hơn bảy chục người vô tội; Xương thịt của họ đã tan vào lòng đất làm xanh tốt hàng ngàn thế hệ cỏ cây nhưng linh hồn họ chắc gì đã được siêu thoát về nơi tịnh thổ.

Trịnh Doãng, lão Mộc điếc cùng Đoàn Văn Đáp, cháu họ gọi phó lý Kiên bằng bác vào xóm Trại Cá dỡ ngôi nhà cũ dựng lại cho mẹ con bà Hai. Ba người vừa trèo lên mái lợp được mấy hàng rạ đã thấy Trương Đình Tái khoác súng đến sừng sộ :

- Ngôi nhà này Ủy ban đã trưng dụng không được dỡ; Các anh xuống ngay;

Đoàn Văn Đáp bảo :

- Mẹ con bà Hai giờ không có lấy một cây tre dựng lều, xin các ông làm ơn cho người ta.

- Không nói lời thôi. - Quyền trưởng công an quát - Các anh cố tình phá nhà là tội hô quân dân trời lại;

Tối hôm ấy mẹ con bà Hai phải trải rạ nằm trên nền đất ẩm đắp tạm tấm chăn đụp. Phải mất gần ba hôm kiếm vật liệu bọn Trịnh Doãng mới dựng xong căn lều. Nó chỉ rộng hơn chiếc lều vệt của lão Ngạnh vừa đủ kê chiếc chõng và để đôi quang thúng, mỗi khi ra vào đều phải khom người nhưng dù sao cũng còn hơn phải phơi nắng phơi sương giữa trời;

Cũng vào thời gian ấy, Lê Văn Nghiên bị giải lên huyện để công an tiếp tục điều tra về sự mất tích của Lê Văn Khải mà lãnh đạo xã Đoàn Kết nghi là anh ta đã trốn vào Nam theo địch. ở huyện người ta đối xử với Nghiên khác hẳn với Bùi Quốc Tâm và Trương Đình Tái đã làm. Họ không tát tai hoặc thịch cùi chỏ vào ngực, thậm chí không lên giọng quát tháo nhưng thực sự Nghiên thấy sợ. Đó là nỗi sợ hãi cố hữu bởi anh ta luôn biết thân phận mình chỉ là con sâu cái kiến, đang đối mặt với một thế lực có sức mạnh tập thể vô cùng lớn được duy trì bằng nguồn năng lượng đặc biệt đó là " *chuyên chính vô sản* "; Họ mở miệng ra là nhân danh *Đảng và giai cấp vô sản*, có khi chưa cần dùng đến biện pháp cứng rắn những công dân hạng hai như anh ta đã rúm người lại như con chuột nhìn thấy lão mèo già đang lặng lẽ vuốt râu;

Ông công an mặc áo đại cán, tay đeo đồng hồ Nikles có cái cầm nhọn, ria đen nhánh nhưng thưa, thái độ rất nhã nhặn hỏi :

- Anh cứ bình tĩnh kể lại cho chúng tôi nghe từ đầu đến cuối việc anh Khải đi khỏi làng Cù như thế nào; Nhớ là phải thật tỉ mỉ, chính xác;

Người thư ký ngồi bên cạnh đã chuẩn bị sẵn giấy bút. Anh ta ghi rất nhanh khi Lê Văn Nghiên bắt đầu nói; Trong nửa giờ, người cầm nhọn vừa nghe vừa ghi sổ tay. Ông ta viết khá xấu nhất là các chữ " s ", " m " và đặc biệt chữ " k " chẳng khác gì cái chân gà. Nghiên trình bày một cách ngắn gọn, có phương pháp làm ông công an bất giác nheo mắt hỏi :

- Anh có biết chữ không ?

- Thưa ông, có biết chút ít;

- Chắc là học bình dân ?

Nghiên ngắm nghĩ một lát rồi gật đầu :

- Thưa ông, vâng;

Ông công an khoảng trên ba mươi, trán rộng, mũi nở, mắt sáng trông có dáng của một lãnh đạo quốc gia trừ cái cằm nhọn. Thỉnh thoảng ông ta nhìn Nghiên như kiểu mèo vờn chuột. Cái nhìn tưởng là vô cảm, bất chợt thoáng qua nhưng nếu để ý sẽ thấy những tia sắc lạnh như mũi khoan thép làm ý chí đối phương tê liệt, mất hẳn khả năng phòng thủ cuối cùng phải bộc lộ bản chất; Nghĩ đến đây, Nghiên tự bảo mình : " Ta nguy mất rồi ".

- Anh nghĩ gì thế ? - Người cằm nhọn lại phóng một tia nhìn làm Nghiên cồn cào ruột gan;

- Tôi đang nghĩ giá mà anh Khải viết thư về cho biết đang làm việc ở đâu;

Ông ta gật gù :

- Nếu thế thì còn nói làm gì. Mà này, anh có viết được không ?

- Dạ, cũng vờ vẽ đôi chút...

- Vậy hãy viết bản tường trình. - Ông công an đẩy xấp giấy, cây bút sắt cùng lọ mực tím mà người thư ký đã chuẩn bị sẵn về phía anh - Cứ bình tĩnh mà trình bày. Nhớ dùng chữ nhỏ và đừng để mất nét. Tôi bận họp, chiều ta lại gặp nhau;

Bản tự khai của Nghiên chỉ chừng năm trăm chữ viết gọn trong hai mặt giấy, nét đẹp như cắt làm tay thư ký há hốc mồm không tin ở mắt mình; Nội dung hoàn toàn giống với lời khai, chỉ có điều cốt yếu mà người ta đang muốn biết là Lê Văn Khải đang ở đâu thì Nghiên không viết vào; Chiều hôm ấy, Nghiên ngồi trong trại tạm giam. Ông công an điều tra không đến. Chắc vẫn bận họp; Sáng hôm sau, ông Thẩm, Nghiên nghe thấy người thư ký gọi như vậy, đến rất sớm. Vừa bước vào phòng anh ta đã thấy vị cán bộ điều tra cầm trong tay bản tự khai của mình đọc rất chăm chú hoặc đang làm ra vẻ chăm chú. Thời gian đọc

khá lâu gần như ông ta đánh vần từng chữ làm Nghiên sinh nghi, ông ta đang đóng kịch hay cũng mới thoát nạn mù chữ ?

- Anh ngồi đi. - Ông Thắm đặt tờ giấy xuống mặt bàn rồi khẽ gạt đầu - Chữ anh viết đẹp lại đúng mẹo luật nữa;

- Ông quá khen.

- Hình như trước đây anh cũng được học hành tử tế chứ không phải chỉ ở trình độ bình dân học vụ ?

Nghiên thoáng nghĩ, chuyện này không thể giấu, nếu giấu lập tức ông ta sẽ liên hệ ngay đến việc mình lừa dối chính quyền, tội không nhỏ;

- Thưa vâng, tôi đã tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp;

- Có thể chứ. Bọn trí thức tiểu tư sản các anh nói chung là thuộc thành phần bóc lột, ăn bám vào bà con bản cố nông. - Ông Thắm vừa bẻ đốt ngón tay khùng khục vừa phân tích - Cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp lớn nhằm xoá bỏ sự áp bức bóc lột, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng "; Chính sách của nhà nước không nhằm đánh vào thân thể các anh mà để cải tạo tư tưởng cổ hủ lạc hậu trong đầu các anh. Một trong những yêu cầu tối thiểu để giảm nhẹ hình thức xử phạt là phải thành khẩn. Vậy mà từ hôm qua đến giờ anh vẫn cứ loanh quanh không cho nhà chức trách biết hiện giờ anh Khải ở đâu ?

- Ông nói rất có lý. Tôi cũng nóng lòng muốn được ra khỏi đây về nhà giúp đỡ gia đình nhưng ngặt một nỗi từ khi đi khỏi làng đến giờ anh Khải chẳng có tin tức gì;

- Thế này vậy. - Ông Thắm vẫn rất bình tĩnh bảo, - Tôi để anh suy nghĩ thêm từ giờ đến sáng mai, nếu ngày mai vẫn cố tình không chịu khai ra tên Khải đi đâu, chúng tôi bắt buộc phải đưa anh lên tỉnh;

Ngày hôm sau, ông Thắm hoàn toàn thất vọng nhưng vẫn giữ được thái độ bình tĩnh cần thiết của người cán bộ điều tra chính trị. Trước khi Lê Văn Nghiên bị hai công an dẫn đi, ông ta còn dặn :

- Cái chính là phải thành khẩn nói hết những điều mình biết. Pháp luật tuy nghiêm khắc nhưng vẫn có phần giảm nhẹ nếu các đối tượng thực sự hối cải. Anh nhớ lấy.

Thường thì những đối tượng có lý lịch phức tạp như Lê Văn Nghiên mà công an huyện đã chuyển tỉnh thì hiếm khi được về ngay. Anh ta vừa đến ty công an đã được đưa ngay vào trại tạm giam K4. Trong trại, sau Cải cách ruộng đất vẫn còn khoảng hơn trăm người, phần lớn là con em địa chủ cường hào, tay sai Quốc dân đảng đang chờ xử lý;

Cũng vào thời gian ấy mẹ con bà Hai không còn thứ gì có thể ăn sống người đành phải tính đến việc đi xin. Chuyện ăn mày vào những năm giữa thập kỷ năm mươi không có gì lạ. Cái lạ là hầu hết số người lang thang khát thực trên khắp các nẻo đường đều có nguồn gốc địa chủ, cường hào hoặc phú nông đã bị tịch thu điền sản;

Tất cả bọn họ đều mang một đặc điểm chung khi hành nghề là nón mê kéo sụp xuống che mặt, giọng nói lí nhí và không bao giờ dám nói rõ thân phận; Khúc Thị Hải trong bộ váy áo vá chằng vá đụp, vai khoác bị, cánh tay lành dất bà mẹ lưng còng ngót nghét sáu mươi chảng khác gì hình ảnh nàng Cúc Hoa dốt mẹ Tống Trân hành khất thời xưa; Bà Hai mệt thỉnh thoảng phải ngồi nghỉ lấy sức;

Lúc ấy hai mẹ con trên đường vào làng Rào; Con đường hẹp lát gạch nghiêng, ở giữa gò lên như mai rùa; nắng tháng tư trong suốt không đến nỗi gay gắt như trưa tháng sáu nhưng vì là nắng mới nên rất khó chịu với những người đi bộ đường trường; Trời trong xanh, thỉnh thoảng mới có gợn mây trông như hình mạng nhện đan bằng những sợi trắng như bông; Mặt trời lên cao, mạng nhện càng nở phình ra cho đến lúc giống hệt tấm lưới khổng lồ choán nửa bầu trời rồi mờ dần. Một đàn sếu lông xám nhip nhàng vỗ cánh bay về phía đầm Ma theo hình mũi tên; Con đầu đàn hơi tách ra khỏi đội hình rồi bất ngờ hạ dần độ cao. Chúng bay quanh làng vài vòng kêu lên những tiếng rất lạ tai sau đó tiếp tục cuộc hành trình; Qua cổng làng, mẹ con bà Hai rẽ vào một ngôi nhà ngói trông bề ngoài thì gia chủ có vẻ khá giả; Khúc Thị Hải kéo tấm khăn đen che mặt, cố ý để người ta nhìn thấy cánh tay tật nguyên; Con chó vện bằng năm đấm cắn dai nhanh nhách; Người ra mở cổng là một bà già;

- Bà ơi ! Bà làm ơn cho con xin chút ít; Quê con mất mùa đói lắm;

Bà cụ già lúng búng nhai trầu hỏi :

- Sao dạo này lắm ăn mà thế không biết ? Mẹ con nhà chị ở mạn nào đến ?

- Quê con mãi làng Vạn, Thái Bình cơ; - Khúc Thị Hải nói dối - Cùng đường mới phải ngửa tay đi xin, mong bà mở lòng từ bi, một năm khi đói bằng một gói khi no;

Bà cụ vào nhà xúc bơ gạo đưa cho Khúc Thị Hải bảo:

- Nhà này cũng sắp hết ăn rồi nhưng nhìn thấy mẹ con nhà chị nhếch nhác quá không đành;

Bà Hai cảm động khẽ nói :

- Đợi ơn bà !

Hai người lại thất thủ trên con đường trục giữa làng, từ xa nhìn thấy ngôi nhà gạch năm gian lợp ngói âm dương, Khúc Thị Hải chỉ tay hỏi mẹ:

- Mình cứ liêu vào trong ấy xem có được gì không?

Bà Hai bảo :

- Mẹ đoán nhà ấy là nhà cố nông mới được chia chẳng ăn thua gì đâu.

Trước cửa, một người đàn ông mặt dẹt, trán thấp, cởi trần, những đẽ xương sườn hình nan quạt trôi lên dưới lớp da vàng ệch đang húp xoàn xoạt bát cháo khoai vẫn còn bốc khói, vừa nhìn thấy ăn mà vào sân đã xua như xua tà :

- Không có gì đâu, nhà này cũng phải húp cháo khoai trừ bữa đây;

Khúc Thị Hải nhăn nhó;

- Bác nhón tay làm phúc giúp kẻ cơ nhỡ một chút gọi là;

- Về quê làm lấy mà ăn; - Người đàn ông vẫn xịt xoạt húp thứ nước lợng bống trong chiếc bát chiết yêu, giọng rôm rộp như bị bỏng lưỡi - Đây mấy đời cố nông mà không thềm ngửa tay xin xỏ ai bao giờ nhé !

- Bác nói thế thì chúng tôi đành chịu;

- Không chịu cũng không được. Nhà này sáng qua đã phải đem ra chợ bán mấy cái ghế quả thực mua được thúng khoai khô, hôm nay mới có cháo húp. Mà thôi, chị chờ một tí, tôi mang cho năm khoai. Nếu đói quá thì có thể ăn tạm. khoai phơi được nắng, thơm lắm;

Xế trưa mẹ con bà Hai ra nghỉ dưới gốc đa làng giở khoai khô ra nhai. Ăn xong, khát quá, Khúc Thị Hải lội xuống giếng ngắt lá sen mức nước mang lên cho bà Hai uống; Đêm ấy, về đến căn lều của mình bà Hai nằm thêm thiệp bụng sôi òng ọc; Hôm sau, lúc sắp đi, Khúc Thị Hải bảo mẹ :

- Hôm nay bà mệt cứ ở nhà;

Bà Hai lắc đầu :

- Tôi già thế này ngựa tay xin người ta mới thương, một mình chị sợ rằng khó;

- U cứ lo không đâu. Cái tay khéo của tôi thế này mà làm lúc cũng được việc;

- Thời buổi thóc cao gạo kém, ăn xin như rươi, người cụt cả hai chân còn chưa ăn ai huống hồ cái tay khéo của chị;

Hai mẹ con sang vùng Mễ Tây; Dọc đường 228 thỉnh thoảng lại gặp một toán bị gậy, người nào cũng mặt xanh nanh vàng, áo quần nhếch nhác trông như quỷ nhập tràng. Khúc Thị Hải hỏi một ông mặt choắt, rậm râu, già nhất trong đám, dáng bước lòng không :

- Các bác ở đâu ta ?

- Dưới Cổ Trai;

- Sao không vào chợ La ?

- Vào thế đếch nào được;- Ông già buột miệng chửi - Mẹ cha chúng nó chứ ! Lão vừa mon men đến cổng mấy thằng khán thị đầu trâu mặt ngựa đã vác gậy đuổi như đuổi tà. Có tay mặt rồi còn trẻ bị cầm cứ liều xông vào bị nó nện đập óng chân;

- ở nhà có còn ruộng vườn không ?

- Các ông bà nông dân tịch thu hết rồi, giờ chỉ còn trơ hai cái thân già thay nhau đi xin của bố thí đây;

Qua chợ La được một thời đường, mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Hai mẹ con vào ngôi quán đá dưới gốc cây đa cổ thụ tránh nắng. Được

một lúc có ba phụ nữ ăn mặc kiểu nửa quê nửa tỉnh đạp xe ngang qua.  
Người lớn tuổi bảo hai chị bạn :

- Ta vào quán này nghỉ uống chén nước;

Trên chiếc chõng tre nức mây đen sì như dính bồ hóng, ngoài nải chuối tây đã chín vàng chỉ có ấm nước vối, một lọ thủy tinh kẹo bột xanh đỏ với chiếc điếu cày ghếch bên cạnh. Người phụ nữ đứng tuổi mặc áo cổ bẻ xanh sẫm, chiết ly, quần lửng đen, đội nón bài thơ, vai quàng chiếc túi vải, ngồi xuống ghé bảo bà chủ quán :

- Bà cho ba bát nước vối với đĩa kẹo;

- Các bác về đâu thế ?

- Về tỉnh bà ạ;

- Nước đây mời ba bác. Từ đây về tỉnh đi xe lết chả mấy, cứ thông thả cho mát;

Nhìn thấy hai mẹ con người ăn mày, chị phụ nữ đứng tuổi thoáng giật mình, nhưng rồi chị ta lấy lại bình tĩnh rất nhanh, thái độ thản nhiên như không bảo bà chủ quán :

- Bà mang nải chuối này với hai bát nước đưa cho mẹ con người ăn mày kia, tôi sẽ trả tiền.

Bà Hai mắt kém lại bị quáng nắng không nhận ra người phụ nữ nhưng Khúc Thị Hải đã ngờ ngợ ngay từ khi chị ta bước vào quán. Khi người ấy đến gần hai mẹ con, bỏ khăn ra thì Khúc Thị Hải khẽ kêu lên :

- Dì Ba !

Người phụ nữ đặt tay lên môi ra hiệu nói khẽ rồi hỏi :

- Sao lại đến nông nổi này ?

- Chúng tôi bị xả đuổi khỏi làng phải ra đồng Chó Đá ở vì thành Khải bỏ nhà đi tìm việc, thành Nghiên thì đang nằm trong trại tạm giam;

Chị ta cắn môi ngẫm nghĩ một lát rồi dặn :

- Nói chuyện ở đây không tiện; Nghe tôi dặn đây. Nếu có gì cần giúp đỡ chị hãy sang thị xã đến nhà số 15 phố Đông Sơn, hỏi bà Dương Thị Xuân;

Trên đường về, bà Hai bảo con gái :

- Cái người mang quan tài về liệm cho chồng mà hôm nó bị bắn đúng là cô ấy.

- Con cứ nghĩ là dì ấy chết rồi.

Bà Hai gật đầu :

- Tao cũng nghĩ thế, mà... sao lại phải thay tên đổi họ nhỉ ?

- Chắc là phần đời sau này của dì ấy có những uẩn khúc;

- Tao chẳng biết được mà chỉ thấy cô ấy khác trước nhiều lắm;

- Có khi "người ta" làm cán bộ bà ạ; Nay mai con phải lên tỉnh một chuyến may ra cứu được thành Nghiên;

\*

\* \*

Ông công an điều tra cấp tỉnh xem ra còn có văn hoá và khả năng nhẫn nại hơn nhiều so với người đồng nghiệp dưới huyện. Ông này không thuyết lý dài dòng mà đi ngay vào bản chất của sự việc :

- Thực ra, trong thời gian qua chúng tôi đã có đầy đủ hồ sơ về anh. Việc anh Khải đi khỏi làng không báo cáo chính quyền hẳn là đã có một kế hoạch được sắp đặt từ trước. ở huyện công an, anh có ý định giấu trình độ học vấn nhằm mục đích gì ?

Nghiên im lặng. Ông công an tiếp tục, giọng đều đều vô cảm :

- Các anh được đào tạo rất bài bản trong hệ thống nhà trường thực dân, bị nhồi nhét toàn những tư tưởng phản động và hệ ý thức nô dịch, trong thâm tâm rất bất mãn với chính quyền mới và luôn chờ dịp để chống lại;

Nghiên thấy đã đến lúc phải chứng tỏ thái độ của mình :

- Lập luận của ông không đúng vì nó xuất phát từ nhận định chủ quan, mang tính áp đặt;

- Anh dám

- Ông cứ bình tĩnh;- Nghiên xua tay cắt lời - Trước hết chúng tôi cùng giai cấp với ông. Bố tôi là đảng viên đảng Lao động, hoạt động Cách mạng nhiều năm và đã bị đế quốc cầm tù. Cách mạng thành công, ông ấy được cử làm chủ tịch huyện, vậy mà hồi Cải cách bị đem ra xử bắn với tội danh rất mơ hồ là " tay sai Quốc dân đảng ". Từ cái chết

oan ức của cha tôi, các ông nhân danh bản cố nông, tước hết số tài ít ỏi, đuổi chúng tôi ra khỏi làng, thử hỏi đấy là thứ " *đấu tranh giai cấp* " gì?

- Anh không được láo ! Nói xấu chính quyền Cách mạng là tù một gông.-Ông cán bộ thẩm vấn vút ngay cái mặt nạ đạo đức giả nhìn xoáy vào Lê Văn Nghiên như muốn ăn tươi nuốt sống anh ta -Biết điều thì khai ra, thằng anh mày trốn ở đâu ?

-Tôi đã nói rồi, tôi không biết;

Cái kiêu khiêu khích của Lê Văn Nghiên rất khó chịu; Đó là thứ châm chọc mang màu sắc văn hoá hơn hẳn đối phương một bậc làm ông công an phát khùng, không kìm được liền giáng cho anh ta mấy cái bạt tai;Mấy cái tát có nghề làm Nghiên nổ đom đóm mắt, máu cam chảy ra làm rớt xuống ngực áo. Anh ta cười như mếu :

-Thì ra chuyên chính của *Nhà nước dân chủ* là thế này đây;

- Đứng đấy;- Ông cán bộ điều tra cười nhạt, giọng khinh khỉnh - Nếu không biết điều thì sẽ còn rất lâu mới được nhìn thấy ánh mặt trời anh bạn ạ;

Chiều hôm ấy, ông công an điều tra trả Nghiên về trại K4 với mệnh lệnh :

- Tống vào phòng biệt giam, cắt khẩu phần ăn hai ngày;

Trên đường về, ông cán bộ điều tra vẫn còn hậm hực vì gần một năm làm công việc thẩm vấn tội phạm chưa bao giờ gặp một thằng nhãi ranh miệng còn hơi sữa mà thờ ra toàn lý sự như Lê Văn Nghiên;

Hai mẹ con bà Hai lên trại thăm Nghiên nhưng không được gặp. Trên đường về họ phải rẽ vào làng Tảo An xin ăn. Bà Hai sẵn có bệnh tim, bụng đang đói. Trời vừa nắng gắt lại đổ mưa, thế là bị cảm ngã xuống ruộng; Khúc Thị Hải phải khó khăn lắm mới kéo được mẹ lên thì bà đã hôn mê. Giữa đồng không mông quạnh, chẳng biết làm thế nào, chị ta đành chạy vào làng nhờ người giúp. Ông xã đội trưởng hỏi :

- Mẹ con nhà chị ở đâu ? Làm sao phải đi ăn mày ?

Lúc này không thể nói dối. Chị ta đành kể về thân phận mình. Nghe xong, vị xã đội trưởng chẳng những không thông cảm mà còn thản nhiên bảo:

- Ủy ban đã có lệnh, thân nhân của của các gia đình địa chủ phản động có nợ máu với nhân dân chết không được để chung ở nghĩa địa khu dân cư; Nếu mẹ chị chết chúng tôi sẽ cử mấy dân quân ra đào huyệt chôn;

Khúc Thị Hải tức tuổi chạy ra đến nơi thì bà Hai đã tắt thở. Chị ta nằm phục bên xác mẹ, người cứ rung lên bần bật. Tiếng khóc bị nghẹn lại bởi trong người hầu như đã cạn kiệt sức lực. Có cảm giác như chẳng còn bao lâu nữa chị cũng đi theo mẹ;

Mấy người dân quân bó bà Hai trong chiếc chiếu từ thiện rồi đào huyệt chôn ngay cạnh đường gần một bụi dứa gai; Một hôm sau ngôi mộ cứ to dần, thỉnh thoảng lại có người thắp hương. Đó là các bà vùng Ba Tổng đi chợ Cháy mang đất đá đắp vào mong hồn người chết phù hộ cho mua rẻ, bán đắt;

Mẹ chết đường, con vào trại, Khúc Thị Hải bị đột quỵ nằm liệt giường gần nửa tháng mới dậy được. Cũng may trong túi vẫn còn ít tiền dì Ba cho hôm gặp ở quán Năm Gian nếu không thì chết đói. Lê Văn Khải vẫn không có tin tức gì. Chị ta định sang tỉnh một chuyến xem có hy vọng gì không, nhưng hễ cứ đứng dậy là đầu choáng mắt hoa không bước được;

Nhịp sống của cư dân đồng Chó Đá vẫn cứ diễn ra đều đều trong nỗi nơm nớp lo sợ lúc nào đó đến lượt mình vào trại giam. Con cái địa chủ, cường hào, Quốc dân đảng thường bị dân quân làng Cù đến bắt đi bất cứ lúc nào. Có đứa vừa lang thang xin ăn về, chưa kịp bước chân vào lều đã bị trói giật cánh khuỷu điệu xuống trụ sở Ủy ban chỉ vì đêm qua nhà ông chủ tịch Nông hội bị chặt mất buồng chuối. Cộng đồng những kẻ ăn mày bắt đực dĩ này cũng chẳng tử tế gì với nhau mà ngược lại luôn rình rập đề phòng nhau. Kinh nghiệm cho biết, không nên đặt hết niềm tin vào bất cứ người nào dù họ có tốt đến mấy. Phương châm hành xử khôn ngoan là chỉ có thể tin vào chính mình, vì ở đây tai vách mạch rừng. Trong hoạn nạn rất nhiều trường hợp không những không cứu mang nhau mà còn sẵn sàng bán đứng nhau để có được sự thương hại của bản cố nông. Chuyện các bà cô cạnh khoe, xoi mói nhau xảy ra như cơm bữa ở khu lều ổ chuột. Ông phó lý cự Tưởng Đình Hàm,

không phải đi tù nhưng bị tịch biên gia sản là một trong những hộ cư trú sớm nhất đồng Chó Đá. Bà phó lý mắc chứng kinh giật, tay chân lúc nào cũng run bắn, cầm bát cơm không vững; Nhà đông miệng ăn, đói triền miên nhưng ông Hàm nhất quyết không đi ăn xin mà bắt lũ con bắt cua, mò ốc, tát cá bán lấy tiền đong gạo. Những ngày đầu rất khổ. Con cái địa chủ ngồi bán hàng ở chợ Ròng chợ Từ Đường, chợ Đình không ai thèm mua. Bà con bần cố nông sợ ăn tôm cá của họ sẽ bị lây thói áp bức bóc lột, rất nhiều hôm chị em cô Xuyên phải mang về;

Xuyên là con cả ông Hàm, xinh nhất nhà, trước Cải cách đã hứa gả cho con trai đồ Sách là anh Thiệp. Hai người quyến luyến nhau lắm, nhưng đến khi ông phó lý cự bị qui lên địa chủ, mà đồ Sách chỉ ở mức bần nông thế là ông ta tuyên bố huỷ bỏ hôn ước. Anh Thiệp cưới cô La thành phần cố nông, gia đình cơ bản chỉ phải tội toét mắt. Có một người làng Cù rất mê Xuyên là Ngụy Văn Thành; Anh ta đã ngoài ba mươi mà vẫn chưa có con trai trong khi cô vợ lùn tịt đẻ liền một mạch năm ả " vệt giò "; Thành khá đẹp trai, tán gái thành thần nhưng cô vợ sẵn máu Hoạn Thư, nghe phong phanh anh ta léng phéng ở đâu là lòng đến đánh ghen. Tuy nhiên Thành cũng có trăm phương ngàn kế lừa vợ để chim chuột đám chị em quá lứa lỡ thì, ngứa nghề. Hồi ấy gia đình ông Hàm vẫn ở xóm Đình, một lần gặp Xuyên ngoài ngòi Mác, anh ta hỏi :

- Tình hình bên nhà thế nào ?

Xuyên vốn ghét thói trai lơ của tay trưởng ban thông tin xã, chẳng thèm nhìn anh ta, nói trống không :

- Hỏi làm gì ?

Ngụy Văn Thành lim dim mắt bảo :

- Có cần đây giúp cho.

Con gái ông phó lý cự cũng không vừa liền đổi giọng :

- Có hạ được thành phần cho nhà tôi không?

Thành lắc đầu :

- Nói thật nhá, ông cụ đã có tên trong danh sách năm người bị xử bắn đợt này, cô mà đồng ý tôi có thể nói với ông Lạc miễn tội chết;

-Chỉ phải đi tù phải không ?

- May ra thì thoát đi tù, nếu vận động thêm được bà Sót. Bà này xem ra lập trường cứng rắn lắm.

- Thôi thì trăm sự nhờ anh, tôi chẳng có gì ngoài tấm thân anh muốn làm sao thì làm

Mấy hôm sau Thành hẹn Xuyên ra chiếc lều vó của ông Kích ở ngôi Mác. Từ nửa tháng nay ông ta nghỉ việc để tham gia biểu tình đấu tranh vạch mặt địa chủ; Vừa gặp Xuyên, anh trưởng ban thông tin đã thông báo :

- Việc nhà cô xong rồi. Tôi đã vận động mấy cốt cán chỉ giữ ở mức địa chủ thường, không có thêm cái đuôi "*cường hào* " hoặc "*Quốc dân đảng* " nhưng phải tịch thu tài sản; Chốc nữa về bảo với ông cụ có tiền nong vàng bạc gì thì giấu đi, hai ba hôm nữa là họ đuổi ra đồng Chó Đá;

Xuyên vào trong lều, đầu tiên cô cởi tấm áo cánh gụ, cởi yếm rồi bất ngờ tụt nhanh chiếc váy để lộ ra tấm thân nõn nà làm Ngụy Văn Thành run bắn người; Trăng đầu tháng chênh chếch rọi vào cửa lều có thể thấy rõ cặp vú mịn màng trắng toát choán cả khuôn ngực đang phập phồng. Cô gái co chân, nhích người nằm dịch vào một bên rồi bảo anh thông tin :

- Nào anh còn đợi gì nữa. Tôi còn trinh đấy;

Thành vẫn đứng trước lều, mặt ngẩng lên nhìn trăng, im lặng;

Xuyên lại giục :

- Chẳng lẽ tôi đem sự trinh tiết đổi lấy mạng sống của thầy tôi mà anh còn chưa bằng lòng hay sao ?

Người đàn ông ngồi xuống cửa lều cầm chiếc áo đặt xuống ngực cô gái khẽ bảo :

- Em mặc váy áo vào đi rồi về;

- Sao thế, hay là anh nghĩ lại không giúp gia đình tôi nữa?

Thành lắc đầu :

- Tiếc là không hạ được thành phần nhà em xuống nữa; Tôi biết ông cụ bị oan;

Xuyên ngồi dậy mặc váy áo xong lưỡng lự một lúc rồi bảo :

- Gia đình em chẳng biết lấy gì tạ ơn anh. Bao giờ em phải ra đây nữa ?

- Thôi đừng ra nữa; Giờ em phải về đường tắt qua miếu Si, đừng đi cổng chính, bọn thằng Phong đang canh ở đấy;

Chuyện hai người trong lều vó không giấu được ông cựu phó lý. Xuyên không ngờ đêm ấy, lúc cô ra khỏi nhà ông Hàm đã cử cô em bám theo; Biết nhưng ông bố vẫn âm thầm chịu đựng cho đến khi phải ra đồng Chó Đá; Một hôm cả nhà đi tát cá ở thùng Đấu, ông phó lý cựu mang dây thừng ra cây đa giữa đồng treo cổ tự tử, may mà có Trịnh Doãng và Nguyễn Đình Phán đi chao dạm châu chấu phát hiện ra, chậm chút nữa thì không cứu được;

## 2

Nghiên bị tạm giam đã hơn hai tháng. Thời gian trôi đi, cuối cùng Khúc Thị Hải thấy rõ một điều, nếu cứ chân chừ việc đi gặp dì Ba thì con trai bà ta khó mà được về. Hai chục năm qua, người đàn bà tật nguyên vẫn ôm mối hận bị cướp chồng mà không có cách nào hoá giải được; Nó như căn bệnh trầm kha, ăn sâu vào lục phủ ngũ tạng, cứ mỗi ngày lại làm hình hài một héo hon. Khúc Thị Hải từ lúc sinh ra đã quặt quẹo, bản tính nhu nhược, chỉ muốn an phận, biết mình không phải là đối thủ của Mạc Thị Lánh. Bà Ba là người không chịu sự ràng buộc của khuôn phép, luôn khát khao hướng tới một cái gì đó tốt đẹp hơn hoàn cảnh hiện tại cho dù chỉ là ảo tưởng. Bà Ba dám sống hết mình, sẵn sàng đập phá, nhổ toẹt vào mớ giáo lý phong kiến cổ hủ, vô nhân đạo ràng buộc thân phận người phụ nữ; Đứng trước Mạc Thị Lánh, Khúc Thị Hải chỉ là cái bóng mờ nhạt, nhiều khi còn bị thần khí của cô ta làm cho biến dạng nên rất ngại giáp mặt;

Khúc Thị Hải đến nhà 15 Đông Sơn vào buổi chiều. Lúc ấy đã tan tầm; Các công sở hết giờ làm việc. Bà Ba trong bộ quần áo cánh nhuộm nâu non, tóc búi buộc túm bằng chiếc khăn mùi xoa, chạy ra mở cổng. nhìn thấy bà Hải, dì Ba hỏi ngay :

- Sao lâu thế mới đến ? Tôi cứ chờ mãi;

**Khúc Thị Hải chớp chớp mắt :**

- Mẹ tôi mất rồi;

**Bà Lánh hỏi dồn :**

-Mất khi nào ?Bệnh gì ?

**Khúc Thị Hải lấy ống tay áo quệt nước mắt :**

- Bị cảm nắng chết trên đường đi ăn xin;

- Còn thằng Nghiên ?

- Vẫn chưa được thả; Tôi lên gặp dì Ba hôm nay cũng vì việc ấy;

**Thôi thì trăm sự nhờ dì, mẹ con tôi không bao giờ dám quên;**

**Bà Ba đứng dậy khép cửa buồng, kéo rèm che phía trong rồi ngồi xuống bên cạnh Khúc Thị Hải bảo :**

- Từ nay chị đừng gọi dì Ba hay bà Ba nữa. Tôi bây giờ là Dương Thị Xuân, đang làm Bí thư phụ nữ tỉnh. Nhà tôi là phó chủ tịch. Chiều nay bên Ủy ban tỉnh có cuộc họp quan trọng nên giờ ông ấy vẫn chưa về;

**Khúc Thị Hải thấy nhà vắng vẻ nên hỏi :**

- Dì Ba được mấy em ?

- Được hai. Thằng lớn đang đá bóng với lũ trẻ ngoài phố, còn con em về quê thăm bà nội từ đầu tháng chưa ra;

- Mừng cho dì;

**Mạc Thị Lánh cau mặt :**

- Đã bảo cứ gọi là chị cho thân mật;

- Vâng, thưa chị!

**Được rồi, việc thằng Nghiên cứ để tôi lo. Ông nhà tôi phụ trách khối nội chính có ý kiến của ông ấy là bên công an phải thả thôi. Nhưng mà nghe tôi dặn đây, không được nói với bất cứ ai ở vùng Ba Tổng là đã gặp tôi. Đồi tôi cũng ba chìm bảy nổi khốn khổ lắm mới có được ngày hôm nay;**

- Có phải vì thế mà hồi ông Lái bị xử chị cũng không dám về làng Bồng ?

- Hoàn cảnh lúc ấy bắt buộc phải nhận nhục. - Bà bí thư phụ nữ thở dài bảo - Cũng may ông Quảng kịp thời giữ lại, tôi mà về là bị bắt ngay;

- Nửa đêm hôm ấy chị qua sông mang quan tài về chôn cất ông cụ phải không ?

- Nói thực với chị, làm thế là rất mạo hiểm nhưng nghĩa tử là nghĩa tận, huống hồ đây lại là người sinh ra mình;

Khúc Thị Hải gật đầu :

- Cảm ơn chị cũng đã lo cho anh Vận tấm áo;

Bà Ba cầm tay Khúc Thị Hải, giọng ngập ngừng :

- Trước đây còn trẻ dại tôi có lỗi với chị và hai cháu nhiều lắm, giờ nghĩ lại thật xấu hổ;

Khúc Thị Hải bảo :

- Chuyện cũ qua rồi, người chết cũng đã yên phận, đừng nhắc lại thêm đau lòng.

\*

\* \*

Khúc Thị Hải không thể ngờ, sau khi cùng Lê Văn Vận trốn khỏi làng Cù, Mạc Thị Lánh lại xuýt chết vì cú đâm lút cán con dao găm của người tình. Lúc ấy, trong khi Trần Phí dẫn anh em sơn tràng truy tìm Lê Văn Vận thì một toán lính khố xanh của tri châu Vi Văn Sầm đi tìm gỗ đàn hương nhìn thấy ba cái xác nằm bên bờ suối Đá Đen. Hai gã đàn ông đã chết. Người đàn bà bị đâm vào bụng tuy đã được cầm máu nhưng vẫn bất tỉnh; Viên đội người Thái lương lượm một lúc rồi bảo ;

- Phải mang cô ta xuống thuyền độc mộc đưa về Chiềng Đồi để thầy mo Lủ chữa thuốc;

- Hình như cô ta bị cưỡng hiếp;

- Chắc là hai tên sơn tràng trần truồng kia. - Viên Đội khịt mũi nhỏ nước bọt bảo- không biết kẻ nào đã giết chúng nhỉ ?

- Ai giết cũng mặc xác chúng nó, cứ để đấy cho hổ báo về xé xác;- Một anh lính trẻ khoác khẩu súng săn hai nòng bảo - Cây gỗ tìm được hôm nay chắc quan tri châu hài lòng lắm;

- Đây là cây đàn hương rất hiếm, có người đi rừng cả đời chưa chắc đã tìm thấy. Chuyến này thế nào anh em mình cũng được thưởng bạc trắng;

- Thôi được, việc ấy để tôi trình quan xin cho anh em, giờ ta phải mang cái cô người kinh kia xuống thuyền. Sao mà con gái người xuôi nó đẹp thế, có khi quan lớn nhà mình cũng phải mê;

Thuyền độc mộc chở được ba người. Bà Ba nằm thêm thiếp, đôi môi khô se, tím ngắt, thỉnh thoảng lại ú ớ ngủ mê. Gần nửa ngày đi thuyền, toán lính khố xanh đưa Mạc Thị Lánh đến bản người Thái Chiềng Đồi. Thầy mo kiêm thầy lang Quàng Văn Lũ xem vết thương xong lắc đầu :

- Nặng lắm, bị mất máu nhiều, không chắc nó đã sống được;

Viên Đội đưa cho ông ta một đồng bạc trắng, ghé tai dặn :

- Đây là người của quan tri châu, ông chữa chạy tử tế sẽ có thưởng, nếu để cô ta chết coi chừng cái mạng;

Thầy mo Quàng Văn Lũ vốn là môn đệ của tri châu Vi Văn Sâm, cứ vài ngày lại cưới con ngựa gầy giờ xương về châu lỵ hầu điều dóm cho quan lớn để được hưởng sái thuốc phiện; Nhìn sắc diện bà Ba, Quàng Văn Lũ biết tình trạng vết thương không đến nỗi nào, chỉ cần chữa thuốc trong vòng một tuần là khỏi, nhưng lão phải nói thế để may ra moi được của viên tri châu mấy đồng thuốc phiện;

Lão thầy cúng nửa mùa này đánh bạn với nàng Tiên nâu từ năm mười sáu tuổi, ngày nào không có thuốc là người phát phiện, chẳng thiết ăn uống gì, bởi vậy, tuy là thầy thuốc nổi tiếng cả mừng nhưng hề được bao nhiêu bạc lão lại nhét hết vào dọc tẩu thành ra quanh năm nghèo đói;

Tri châu Vi Văn Sâm là tay mê gái có hạng. Tuy đã có ba bà vợ Thái, trẻ nhất mới ba mươi mốt, nhưng khi nghe thầy đội Lò Văn Hénh kể về cô gái người Kinh trẻ đẹp thì lão ngứa ngáy không chịu được. Bọn lính khố xanh biết ông chủ của mình ưa của ngọt liền xúm nhau vào tán dương :

- Tháng này quan lớn có lộc, coi như "song hỷ lâm môn";

Lão tri châu nhe bộ răng vàng cười hèn hếch rồi hỏi bọn thuộc hạ :

- Thế nào là "song hỷ lâm môn" ?

Lò Văn Hóng biết chữ nho, viết một chữ "hỉ" to tướng vào tờ giấy hồng điều cung kính trình lên Vi Văn Sâm :

- Bẩm quan, cái vui thứ nhất là anh em chúng con đã tìm được cây đàn hương cổ thụ ở đầu nguồn suối Đá Đen. Thứ hai là mang được cô gái người kinh đẹp như tiên sa về bản Chiềng Đồi, nhưng nó bị thương, thầy mo Quàng Văn Lủ đang chữa;

Viên Tri châu chột mắt sáng lên :

- Các người làm ta sốt ruột quá, liệu đến hôm nào cái người Kinh ấy nó khỏi bệnh để ta xuống thăm ?

Lò Văn Hóng nháy mắt với đám lính khố xanh:

-Quan lớn cứ bình tĩnh, cô ta khỏi là chúng con đưa lên dinh ngay;

Vi Văn Sâm lừ mắt :

- Bé cái miệng thôi. chúng mày bép xép mấy con mẹ nhà dưới nó biết thì ta cắt lưỡi.

Bọn lính kín đáo đưa mắt cho nhau; Ngài tri châu nổi tiếng hách dịch, hơi nhú mày là bọn thuộc quan xanh mặt, nhưng người điều khiển lão ta lại là vợ cả, năm ấy đã ngót ngét sáu mươi, gầy đét như con cá mắm; Người trong châu kháo nhau, nhà bà ta truyền đời nuôi ma xó; Cách đây gần hai mươi năm ở bản Nháy xảy ra chuyện lạ; Ông Tòng Quang Phúng, chồng bà Ló, chị ruột bà Lả léng phéng với đứa con gái lão thợ săn người Mán. Khi cô này có mang thì cũng là lúc ông Phúng tự nhiên phát điên nhảy xuống vực Tiêu Diêu tự tử. Mỗi khi nghĩ đến chuyện đó, quan tri châu lại thấy sờn gai óc, nhưng chính mắt lão chưa bao giờ thực sự nhìn thấy loài ma chuyên gieo rắc tai hoạ cho người khác kia. Tuy nhiên vẫn phải đề phòng, bởi vì mẹ vợ già Quàng Thị Lả của lão còn thính mũi hơn cả ma xó;

Mấy hôm sau, dưới danh nghĩa công cán, Vi Văn Sâm cùng gã tham biện và mấy tên lính khố xanh khoác súng cưỡi ngựa xuống núi; Gần trưa cả bọn đến bản Chiềng Đồi. Vi Văn Sâm bước lên chín bậc cầu thang, vừa nhìn thấy Mạc Thị Lánh đã bủn rủn chân tay, hai mắt đờ ra như bị điểm huyết. Lò Văn Hính đưa cho bà Ba bộ váy áo Thái với hàng cúc bướm bằng bạc và chiếc khăn piêu mà Vi Văn Sâm

đã cho làm ở nhà cô em gái. Lánh vào buồng đến khi bước ra thì viên tri châu không còn tin ở mắt mình nữa. Một noọng Thái trắng đẹp mê hồn như từ chốn Bồng lai bỗng chốc giáng trần với đầy đủ cả xiêm y lộng lẫy làm căn nhà sàn của thầy mo Quàng Văn Lủ như toả ánh hào quang.

Quan tri châu bảo :

- Nàng có bằng lòng theo ta về châu lỵ không ?

Bà Ba cúi đầu e thẹn đúng với điệu bộ của những cô gái chính chuyên sắp về nhà chồng. Thực ra, trong đầu bà Ba đang dự kiến một kế hoạch. Hãy cứ thoát khỏi bản Chiềng Đồi, tạm thời làm vợ bé lão già đại gái này đã, sau đó sẽ tính chuyện về quê. Vi Văn Sâm để Mạc Thị Lánh ở ngôi nhà sàn trong ngõ hẻm cuối châu lỵ gần đường đi Đà Bắc. Mỗi tuần lão đến với bà Ba vài lần nhưng ít khi dám ngủ qua đêm. Mọi cuộc truy hoan đều diễn ra ban ngày trong gian buồng che rèm thổ cẩm và sàn lát bằng tre buong đập đập lên nước nhẵn bóng. Vi Văn Sâm đã quá lục tuần nhưng chuyện phòng the thì không già chút nào. Có sâm nhưng hổ cốt trợ lực, lão khoẻ như trâu, vừa leo khỏi cầu thang đã vồ lấy bà Ba đè xuống, tốc ngược váy lên bỏ hùng hục làm sàn nhà run bần bật; Bà Ba là phụ nữ có thừa kinh nghiệm trong lúc chần gối, tìm mọi cách chiêu chuộng lão tri châu khiến lão chẳng tiếc gì bạc trắng cũng như những lời hứa hẹn. Lão dặn bọn thuộc hạ tuyệt đối giữ bí mật. Đứa nào để lộ ra là mất đầu. Thành thử một thời gian khá dài, viên tri châu dan díu với cô gái người Kinh mà cả ba bà vợ đều không biết;

Vào một đêm tháng chạp mưa dầm gió bắc, bà Ba không ngủ được, chẳng phải vì lạnh mà bởi phải nằm một mình trong ngôi nhà vắng. Hơn tuần nay không thấy Vi Văn Sâm đến; Cô ta sợ mấy mụ sư tử Hà Đông đã ngủi thấy mùi mèo mỡ nên lúc nào cũng nơm nớp đề phòng. Có tiếng động nhẹ dưới gầm sàn; Con chó vện nằm trong cũi sủa dữ dội. Chẳng lẽ lại là trộm ? Lánh thầm nghĩ; Chúng không biết rằng đây là nhà vợ bé quan tri châu hay sao mà dám vượt rầu cộp ? Cô ta nhẹ nhàng trườn khỏi chăn đệm, đánh lửa châm vào chiếc đèn soi rồi cầm khẩu súng lục Vi Văn Sâm đưa cho để phòng bất trắc, rón rén xuống cầu thang; Trong bóng đêm nhập nhoạng bà Ba nhìn thấy một

hình người ngồi dựa chân cột như là đang ngủ gật liền chĩa khẩu súng ở quay vào hấn quát khẽ:

- Ai ?

Từ chân cột có tiếng thì thào :

- Nước !

Hấn bị thương. Bà Ba thoáng nghĩ và thận trọng lại gần sờ vào vai kẻ lạ mặt. Người hấn nóng hầm hập. Đúng là đang sốt. Nghĩ vậy cô ta cúi xuống xúc nách đùi hấn lên cầu thang. Bếp lửa được chất thêm củi. Khi ánh sáng bùng lên thì bà Ba bất giác rùng mình với khuôn mặt góm guốc của gã đàn ông. Đó là một hình nhân thì đúng hơn bởi vì cái đầu hấn trụi sạch tóc, nhẵn thín như quả dưa hấu, thậm chí cặp lông mày cũng biến mất nhưng bộ râu dê thì lại dài một cách đáng ngờ. Nhìn bộ dạng người đàn ông, Lánh thâm đoán, chắc là tù vượt ngục. Sau khi ăn xong bát cháo, khuôn mặt anh ta đã có chút sinh khí. Bà Ba rót cho chén nước nóng, đợi người đàn ông uống xong mới hỏi:

- Bác mới vượt ngục phải không ?

- Vâng, đã ba ngày hôm nay không có gì ăn, cảm ơn cô.

- Ai bảo bác vào nhà tôi ?

- Đói quá đâm liều cô ạ ! - Người đàn ông nói - Với lại từ chập tối, tôi nấp ngoài góc vườn thấy nhà chỉ có mình cô nên mới dám vào.

- Bác liều quá. ở châu lỵ này đầy mặt thám nhìn thấy cách ăn mặc với đầu tóc của bác là chúng bắt ngay.

- Hình như cô phải phải là người Thái ?

- Sao bác nghĩ thế ?

- Nghe giọng thì biết, người Thái trên này nói tiếng Kinh không sôi lăm.

- Bác tỉnh thật. Tên bác là gì ?

- Cứ gọi tôi là Quảng. Cảm ơn cô, giờ tôi phải đi.

- Bác chưa đi được, trời đang mưa.

Quảng ngập ngừng:

- ở đây lâu sợ liên lụy đến cô.

Bà Ba bảo:

- Chuyện đâu để mai sẽ tính. Đêm nay bác cứ nghỉ ở đây.

- Thế sao được. Tôi là đàn ông...

- Không sao. Tôi cũng có ngủ được đâu. Năm nay rét quá.

Bà ba giữ người tù ở lại mấy hôm. Rất may những ngày này lão tri châu có công vụ phải xuống các bản Thái vùng Chiềng Om nên anh ta tạm thời được an toàn. Đêm thứ ba, thấy Mạc Thị Lánh chỉ trải một đệm một chăn, người tù có vẻ lúng túng hỏi:

- Sao cô... ?

- Hôm nay rét lắm tôi muốn nằm chung.

Người tù không thể từ chối lòng tốt của bà chủ nhưng cũng không có đủ can đảm chạm vào người cô ta. Gần sáng bà Ba vòng tay ghì chặt Trần Quảng vừa khóc vừa kể:

- Vì hoàn cảnh bắt buộc tôi mới phải nấn ná ở đây sống kiểu già nhân ngãi non vợ chồng với lão tri châu, thế nào rồi cũng có lúc bị mấy con mụ người Thái phát hiện ra. Anh có thể cho tôi đi theo được không ?

Trần Quảng ngẫm nghĩ một lúc rồi gật đầu:

- Được, nhưng bây giờ đang giai đoạn giặc khùng bố mạnh, một số cơ sở Cách mạng bị vỡ, nguy hiểm lắm.

Lánh bảo:

- Chết tôi cũng không sợ, chỉ sợ bị cột chặt ở vùng người Thái này đến già.

- Vậy thì tối nay ta sẽ đi.

- Đi như thế rất nguy hiểm, lính khố xanh hoặc mật thám phát hiện ra thì gay. Tôi có cách này anh xem có được không? - Bà Ba lục trong hòm gỗ sơn then ra mấy tờ giấy đưa cho Quảng - Đây là loại giấy thông hành đặc biệt chỉ cấp riêng cho một số người trong dinh quan châu mà tôi đã lấy trộm trong cái tráp của Vi Văn Sâm. Ta phải sử dụng nó thì mới thoát.

Trần Quảng xem qua một lượt, mừng lắm hỏi:

- Cô cũng biết chữ à ?

- Cũng đọc được chút ít.

- Thế thì tốt lắm. Nếu đi trót lọt, về đến cơ sở tôi sẽ giới thiệu cô vào hoạt động trong ban phụ vận.

Sáng hôm sau, hai người đóng giả làm một cặp vợ chồng người Thái đi chợ Bản Then. Quảng đội mũ nôi che cái đầu trọc, nói tiếng Thái khá sõi vì anh ta hoạt động ở vùng cao mấy năm nên bọn lính đồng không mấy may nghi ngờ. Nhưng đến dốc Ban thì có chuyện. Hai tên mật thám chặn những người lạ mặt trình thẻ căn cước và lục soát đồ đạc. Trong chiếc túi thổ cẩm của bà Ba có khẩu súng ổ quay. Chúng mà phát hiện ra thì chỉ có Vi Văn Sâm mới cứu được. Nhìn thấy Trần Quảng, một trong hai gã lính bảo:

- Cho xem thẻ.

Người tù lừ mắt:

- Chúng mày là ai ?

- Thằng này muốn ăn đạn à ? - Tên mật thám nheo mắt cười gằn -

Tao hỏi mày, mày lại hỏi tao, thế là thế nào ?

Bà Ba móc túi lôi ra mảnh giấy bảo:

- Nhìn kỹ xem loại thẻ này cấp cho ai ?

Tên mật thám vừa liếc qua đã vội rập gót chân đưa tay lên vành tai chào.

- Xin lỗi ông bà, chúng tôi làm phạm sự không biết các vị là người của quan tri châu.

Trần Quảng cười nhạt:

- Bọn Cộng sản trốn tù nham nhẩn thì không bắt được, chỉ giỏi hạch sách người mình.

Hai người vào chợ lẫn trong đám thanh niên Thái Trắng, quần quanh mấy dãy hàng tạp hoá, thấy hai tên mật thám đã đi về phía cuối dốc họ mới lên vào rừng. Chuyến ấy Trần Quảng và bà Ba xuống núi an toàn. Đến Hạ Lôi, hai người vào một nhà cơ sở mà Quảng đã vận động tham gia tổ chức từ bốn năm trước. Chủ nhà tiếp đón khá niềm nở. Tối hôm ấy Quảng hơi quá chén, Mạc Thị Lánh phải dìu vào ổ rom trái ở góc nhà. Món rượu ngâm tắc kè mật ong làm anh ta bị kích động như con thú đói mồi, vô ngay lấy bà Ba. Vào đúng lúc ấy, con chó Đóm đang nằm ở chái bếp khê hực lên một tiếng. Linh tính cho biết có chuyện chẳng lành, bà Ba bám tay Quảng thì thầm:

- Hình như có người rình ở ngoài.

- Đi thôi;

Quảng khe khẽ mở cánh cửa liếp phía sau. Hai người lên ra vườn. Trong bóng đêm lờ mờ, Lánh thấy lão chủ nhà ngoắc tay ra hiệu cho hai bóng đen ra ngoài hàng rào. Bà Ba đưa khẩu súng lục cho Quảng. Họ chạy thục mạng lên sườn đồi chẳng kịp xác định phương hướng, ước chừng năm bảy chục thước thì gặp hàng rào gỗ. Quảng đỡ bà ba trèo qua hàng rào. Phía sau một chớp lửa loé lên. Tiếng nổ làm Mạc Thị Lánh giật nảy người:

- Đứng lại ! Chúng mày chạy không thoát đâu.

Bọn truy đuổi hô hét âm ỉ, thỉnh thoảng lại nổ một phát súng kíp hoặc trường mót. Quảng đẩy bà Ba đi trước rồi nép vào gốc cây cầm súng bằng cả hai tay nổ một phát về phía sau. Không ngờ viên đạn trúng mục tiêu. Chỉ nghe đến "ối" một tiếng, một trong hai tên cầm súng kíp khựng lại. Hình như đấy là lão chủ nhà. Cuộc tháo chạy đến gần sáng thì hoàn toàn mất phương hướng. Trước mặt, sau lưng, bên phải, bên trái đều là rừng. Trời âm u lạnh lẽo như địa phủ. Lũ vượn bạc má ngồi ôm nhau dưới tán lá tùm hum của một cây sừng trâu, mắt mở thao láo nhìn hai vị khách lạ nhưng chẳng tỏ thái độ gì. Có lẽ chúng đang đói mà thời tiết vừa mưa vừa lạnh nên không đi kiếm ăn được. Chiều hôm ấy họ gặp nhánh đường mòn dẫn đến con suối lớn. Bờ bên kia, những người thợ sơn tràng đang cón bè.

- Sóng rồi. - Quảng khẽ reo lên.

- Anh định theo đám sơn tràng sao ? - Lánh rùng mình khi nghĩ đến mấy thàng đầu trâu mặt ngựa ở phường Bồ Nông.

- Không, mình chỉ xin họ ít gạo nấu cơm ăn rồi tiếp tục về thôi.

Sau gần một tháng lượn rùng, Trần Quảng và Mạc Thị Lánh mới về đến Đan Thành. Tại đây anh ta móc nối với tổ chức cũ, nhận công tác mới và đưa bà ba vào hoạt động ở ban phụ vận với bí danh là Dương Thị Xuân.

Tháng chín năm bốn năm, sau khi tham gia cướp chính quyền tỉnh, bà ba được cử làm uỷ viên ban phụ vận, Quảng phụ trách ngành công an. Năm bốn bảy, quân đội Pháp từ Hải Phòng lên đánh chiếm thị

xã, Ủy ban hành chính phải rút về vùng rừng Lạc Lâm để chỉ đạo kháng chiến. Cũng thời kỳ này Quảng bỏ bà vợ hơn mình bốn tuổi ở quê do bố mẹ ép cưới từ năm anh ta mới mười hai, chính thức lấy Mạc Thị Lánh. Bà Ba lúc ấy đã ba tư không ngờ lại có ngày hạnh phúc như thế. Đêm tân hôn, hai người ở trong chiếc lán lợp cỏ tranh, vách ken phên nứa, giữa tiết tiểu hàn buốt thon thót, cô ta gục vào ngực chồng khóc tức tưởi. Đó là những giọt nước mắt hạnh phúc bị đánh mất từ mười mấy năm trước giờ mới tìm lại được. Trong lúc ân ái với Quảng, Lánh lại hình dung ra cuộc mây mưa làm cho đất trời nghiêng ngả trong con thuyền chài trên sông Lãng với Lê Văn Vạn. Nhớ tới thành Côi chặn vịt lần đầu tiên được phá trình con gái mà không biết cách bị mắng là đồ vô tích sự, nhớ đến lão chánh tổng hách dịch nhưng lực bất tòng tâm. Dù sao tất cả những cái đó chỉ là ký ức của một thời vụng dại. Anh Quảng của bà Ba bây giờ mới là hiện thực. Lánh hết lòng chiều chuộng làm anh ta sướng mê toi, đêm nào cũng lột trần truồng cô vợ trẻ vầy vò cho đến gần sáng mới ngủ thiếp đi.

Bảy năm sau, khi đoàn quân chiến thắng trở về tiếp quản thị xã, Quảng được phân công giữ chức phó chủ tịch phụ trách nội chính. Bà ba, tức tức nữ đồng chí Dương Thị Xuân, làm phó bí thư tỉnh hội phụ nữ. Thật may, thời kỳ Cải cách cả hai vợ chồng đều vô sự. Đây là điều đại phúc. Vì chỉ riêng các cơ quan cấp tỉnh trong cuộc đấu tranh giai cấp này đã có hăm chín người bị coi là có dính líu đến các tổ chức đảng phải phản động trong đó năm bị tử hình, số còn lại phải lãnh án tù từ bảy năm đến chung thân.

Có sự can thiệp của ông phó chủ tịch nhưng cũng phải hơn hai tháng sau Lê Văn Nghiên mới được thả. Ra khỏi trại tạm giam, người anh ta chệnh choáng như bước trên mây vì đói và tinh thần hoảng loạn. Kinh nhất là mỗi khi nhớ lại những khuôn mặt đầy sát khí hoặc lạnh như băng và hoàn toàn vô cảm của các ông cán bộ thẩm vấn. Họ là thứ công cụ vô cùng miễn cưỡng với chế độ không thể dùng tình cảm tác động được. Những người ấy muốn cho ai sống thì sống và nếu cần, chỉ một cái nhếch môi là tính mạng anh đi tong. Chàng trai họ Lê lếch thếch cuộc

bộ về quê trong một buổi chiều nắng hanh rất đẹp. Hai bên đường những trà lúa sớm sắp được gặt. Lúa chín vàng đang uốn câu. Lũ sẽ đồng chấp chới, lúc tản ra, lúc tụ lại thành đàn bay ràn rạt, nghe rõ cả tiếng đập cánh.

## 3

Một hôm ông Quyển bảo Lê Văn Khải:

- Cháu phải đi học. Trình độ học vấn như thế mà ở mãi xó rừng này nó phí đi.

Khải lắc đầu:

- Cháu mà về Làng Cù bây giờ là bị bắt ngay làm sao dám mơ tưởng đến chuyện học hành.

- Ta đã có cách - Ông Cựu kiểm lâm bảo - Ta sẽ nhận cháu làm con nuôi và nhờ ông Nông ích Nghiêm chứng nhận vào hồ sơ.

Khải xem ra không mấy tin tưởng vào cách làm đầy mạo hiểm của ông Quyển nhưng hoá ra ở vùng cao này sự việc được giải quyết đơn giản hơn nhiều. Chủ tịch xã Bắc Thồng bảo ông bạn già:

- Trước hết phải nhập hộ khẩu cho nó vào xã rồi mới làm hồ sơ cử đi học được.

Thế là Khải thành người họ Lưu, tức là họ của ông Quyển. Từ lúc lên Bắc Thồng đến nay đã gần hai năm, Khải không nhận được tin tức gì về gia đình. Anh ta không biết rằng, vì không có ruộng mà nhà đành dất nhau đi ăn mày đến nỗi bà Hai chết dọc đường còn Lê Văn Nghiên phải vào trại giam chịu tội thay mình gần một năm, chỉ thiếu chút nữa thì mắc bệnh tâm thần.

Ông Quyển và cái Thảo đưa Lê Văn Khải đến tận núi Nứa. Con cọp thành tinh đã bị phường săn bản Thí bắn hạ cách đây nửa năm. Lúc con cọp chết người ta mới biết nó chỉ có ba chân. Bàn chân thứ tư trúng đạn bị hoại thư, nó lấy lưỡi liếm mãi cho tới khi khớp xương vỡ rời ra rồi ăn da non. Từ đó ngài chúa sơn lâm đi cà nhắc. Người kết thúc

số phận nó là một thợ săn chột mắt. Thứ vũ khí ông ta sử dụng không phải là trường mác hoặc súng kíp nhồi đạn phá, mà là một cánh nỏ lắp tên thuốc độc. Ông già mặc tấm áo da hổ, đội mũ lông báo rình đúng bảy ngày ở một hẻm núi trong rừng Phạ Cốc mới phát hiện được con hùm. Mũi tên găm trúng vào bùi dái, đau quá làm nó gầm lên, lao vun vút qua bụi cây bờ suối bất kể là gai góc. Đây là mũi tên đầu có ngạnh, đuôi có cánh nhưng rất ngắn, được phóng đi từ chiếc nỏ cứng, nên tha hồ cho con thú lông lộn, vẫn cứ lủng lẳng giữa hai chân sau. Chất độc có hoạt tính mạnh phát huy ngay tác dụng. Chưa đầy nửa giờ con hổ đã nằm phục xuống bờ suối, mắt đờ dại, mồm sàu bọt. Vị chúa rừng đã làm mưa làm gió vùng núi Nứa, sát hại bao nhiêu nhân mạng, là nỗi khiếp đảm của bà con dân bản. Nó chết rồi nhưng rất nhiều người vẫn không dám đi chợ Đồng Vài qua lối này. Có điều chắc chắn đó không phải là con hổ mà ông Quyển đã kể, vì Huổi Vàn có một đốm lông trắng như ngôi sao trên trán.

Năm ngày sau Lê Văn Khải về Hà Nội, nộp đơn thì vào khoa toán trường Đại học sư phạm. Ngày thi chỉ còn gần một tháng. Ông giáo hướng dẫn các thí sinh ôn tập nhìn Khải chẳng có vẻ gì của một thư sinh liền bảo:

- Sao anh không đăng ký vào lớp dự bị hoặc xin vào Trung cấp sư phạm cho đỡ vất vả ?

Khải đứng dậy cúi đầu hỏi:

- Thưa thầy, đề thi ra ở trình độ nào ạ ?

- Phải học xong bậc phổ thông chín năm mới có hy vọng đỗ kỳ này.

- Thưa em sẽ cố gắng, nếu không được cũng đành chịu.

Đây là khoá tuyển sinh đầu tiên của trường Đại học sư phạm, đề ra không đến nỗi khó lắm, nhưng số thí sinh trúng tuyển thấp không đủ chỉ tiêu vào khoa. Lê Văn Khải đỗ với số điểm khá cao được xếp vào học ngay hệ chính thức. Thời ấy, học đại học, sinh viên tuy được nhà nước bao cấp, nhưng mức sinh hoạt nói chung là thấp, nếu gia đình không gửi thêm tiền thì sống rất chật vật. Khải bắt đầu nghĩ đến chuyện kiếm việc làm để có thêm năng lượng bổ sung vào bữa ăn hàng ngày vốn rất

đạm bạc của nhà ăn tập thể. Một buổi sáng chủ nhật, mấy anh em trong ký túc xá rủ nhau ra bến phà Đen đội than từ xà lan dưới sông đổ lên bãi. Phần lớn các nhà giáo tương lai đều "dài lưng tốn vải" không quen lao động thổ mộc, mới nửa ngày đã bỏ cuộc vào trong phố tìm nghề khác. Lê Văn Khải có khá hơn nhưng sau nửa tháng cũng phải từ biệt chân cừ vạm vì đội than vừa bụi bặm vừa đau cổ. Sau một ngày ở bến phà về trông anh ta bần thủ, nhếch nhác chẳng khác gì thợ móc cống ở công ty vệ sinh. Có lần Khải làm quen được với một cô gái điếm trong đêm từ bên phà Đen cuộc bộ về ký túc xá. Cô gái còn khá trẻ, xinh xẻo, mới trốn từ Hoà Bình về sau bốn tháng bị quản thúc trong trại "*phục hồi nhân phẩm*" cùng hơn hai trăm chị em trong đợt làm lành mạnh môi trường xã hội ở Thủ đô. Đêm đông lá bàng rơi xào xạc trên hè phố. Những ngọn đèn đường thưa thớt treo trên cao tí toả thứ ánh sáng vàng vọt làm bóng người dài ra, đôi khi bị gió bắc đánh tạt ngang khiến mọi vật đều biến dạng thành vô số hình thù quái dị. Thỉnh thoảng một gánh phở đêm dừng lại ở một góc phố. Ông phở già rao "phở ơ" một cách lười nhác.

Đêm có lẽ đã khuya lắm. Gió chạy dọc hè phố. Gió xát xuống nền gạch nghe như tiếng lưỡi dao miết vào hòn đá rập. ở một ngôi chùa nào đấy trong hẻm vẫn còn thỉnh chuông. Cô gái mảnh mai mặc bộ quần áo tân thời, dép nhựa cao gót bắt chọt từ một ngõ vắng bước ra nắm lấy vật áo dính bụi than của Khải:

- Anh ơi ! Cho em xin chiếc bánh mì.

Khải sững người. Từ khi ra thành phố đến giờ anh ta chưa bao giờ gặp cảnh này nên cứ lúng ta lúng túng không biết làm thế nào cho phải. Cô gái ghé tai chàng đội than thì thầm :

- Đi với em.

- Đi đâu ? - Khải khẽ hỏi khi ngửi thấy mùi nước hoa rẻ tiền được súc rất đậm trên người cô gái ăn sương.

- Ra vườn hoa, em sẽ chiều anh

Trong túi Khải có mấy chục ngàn tiền công vừa nhận chiều nay. Anh ta nhìn ánh mắt đầy vẻ cầu khẩn của cô gái biết rằng không thể không đi nhưng thấy mình ăn mặc nhếch nhác quá nên dậm ngượng :

- Quần áo tôi ... bẩn lắm, hay là để hôm khác.

Cô gái nhoẻn miệng cười:

- Không hề gì, anh đi với em.

Công viên mùa đông thưa người, nửa đêm lại càng vắng. Thấp thoáng giữa những lùm cây, một vài cặp trai gái ôm nhau. Có đôi ngồi dưới gốc cây du, người đàn ông bế tình nhân trong lòng, hai tay nắn bóp bầu vú, miệng thì thầm chuyện đó. Có mùi hương rất lạ giống như hoa nhài mà lại không phải hoa nhài từ một cụm cỏ ngay chỗ Khải và cô gái ngồi thoang thoang bay lên. Đó là thứ hoa cánh nhỏ mà dài như hình mũi tên màu trắng đục, nhụy tím sẫm. Dưới ánh đèn tuýp xanh nhạt, cảnh vật hiện ra vừa lạnh lẽo vừa hoang sơ, thậm chí cô đơn chẳng khác gì một khu rừng nguyên sinh thời tiền sử. Cô gái điếm có lẽ chưa quá hai mươi vàng trán hơi dô, cặp mắt dài và đôi môi mọng làm cho gương mặt đặc biệt sinh động. Cô ta gỡ cúc bấm ở cổ và nách, cởi áo dài, để lộ khuôn ngực còn rất căng được nịt chặt bằng chiếc xuchiêng trắng; Lê Văn Khải chợt thấy người nóng bừng vội quay mặt đi hỏi băng quơ :

- Quê em ở đâu ?

Cô gái miễn cưỡng trả lời :

- ở gần sở Máy chai Hải Dương. Nào, anh mở hộ em cái khuy sau lưng.

- Cởi ra làm gì, em không lạnh à ? - Lê Văn Khải khế bảo khi nhìn thấy làn da tím tái của cô gái dưới ánh đèn nê ông màu nồn chuối.

- Không. -Cô gái nhẹ nhàng đặt tay lên vai chàng sinh viên - Để cho anh xem... Chiếc khuy bật ra. Cô gái cầm tay Lê Văn Khải đặt lên ngực. Cặp vú khá mẩy so với khuôn ngực, có vẻ như mỗi lúc một nóng và nở ra khi bàn tay anh ta miết vào. Người Khải run lên bần bật nhưng rồi chẳng hiểu nghĩ sao anh ta lại quàng tấm áo lên người cô gái:

- Em mặc vào đi.

Cô gái thần thờ hỏi:

- Anh không muốn ?

Khải lắc đầu:

- Anh thương em. Vì sao phải bỏ nhà ra đây ?

Cô gái điếm sụt sịt khóc:

- Bố em bị toà án Cải cách xử tử vì gia đình thuộc thành phần tư sản phản động. Nhà cửa bị tịch biên. Mẹ cũng mất sau đó ít hôm vì bệnh tim.

-Anh em không còn ai sao?

- Anh cả đi bộ đội, hoà bình không thấy về, còn anh hai với bố em không hợp nhau, hồi cải cách chính anh ấy lên đầu bố.

- Em ra Hà Nội từ bao giờ ?

- Mới được gần một năm rồi bị công an bắt lên Hoà Bình; -Cô gái nhìn Lê Văn Khải rụt rè hỏi - Anh là công nhân bến phà Đen phải không ?

Khải ngẫm nghĩ một thoáng rồi quyết định nói thật:

- Tôi đang học Đại học sư phạm nhưng tối nào cũng phải đi bốc vác kiếm thêm.

Nói rồi anh ta lấy gần nửa số tiền trong túi đặt vào tay cô gái :

- Em cầm lấy đi.

Cô gái điếm giãy nảy:

- Không, em không lấy đâu.

Khải phải làm mặt giận:

- Cầm lấy ! Em đang đói kia mà.

Bỏ nghề cử vạn, Lê Văn Khải được một anh bạn cùng lớp giới thiệu làm gia sư cho một gia đình ở phố Hàng Vò. Học trò của anh là một thiếu nữ mười bảy tuổi bị liệt hai bàn chân, phải đi nạng, có gương mặt đẹp và cái tên cũng rất đẹp: Phi Điệp. Cô nàng mắc chứng hoang tưởng, học thì ít mà chủ yếu giành thời gian viết thư tình cho đủ loại nhân vật nổi tiếng trong các tiểu thuyết lãng mạn. Ngăn bàn của Phi Điệp có hàng trăm phong bì dày cộp dán cả tem bưu chính hẳn hoi. Đó là những bức thư tỏ tình suốt mướt kèm theo vô số lời trách móc hoặc hứa hẹn bằng thứ ngôn ngữ "*Bí mật thành Ba lê*" hoặc "*Trà hoa nữ*" mà đối tượng thường là những chàng Trixtăng, Mariuyt, Đáctanhăng, Văn Quân, Lộc hoặc Điệp... Ông bố Phi Điệp làm Đại sứ tại một nước Đông Âu, trước khi đi nhậm chức ông ta bảo Lê Văn Khải :

- Thầy mà dạy em nó đạt trình độ toán lý hoá bậc trung học gia đình sẽ có thưởng.

- Sao hai bác không cho em Điệp đến trường ?

Ông Đại sứ thở dài:

- Nói mãi mà nó không nghe. Thầy biết đấy, nó bị tật bẩm sinh ở bàn chân nên mặc cảm với bạn bè.

- Nhưng còn chuyện này, - Khải nhìn ông cán bộ ngoại giao thăm dò - chắc bác biết Điệp hay viết thư...

Ông Đại sứ lắc đầu tỏ vẻ chán nản:

- Đấy chính là sản phẩm của thứ văn hoá nô dịch còn rơi rớt lại. Tôi mà có quyền tôi sẽ ra lệnh tống tất cả bọn viết lách lãng nhãng làm mê hoặc con gái nhà lành vào trại cải tạo, vĩnh viễn phải treo bút.

-Bác nói có lý. - Lê Văn Khải ngoài miệng tuy tán thành nhưng trong lòng thoáng giật mình - Những quan chức như thế này mà lãnh đạo quốc gia thì nền văn hoá dân tộc sẽ đi đến đâu ?

Sáu tháng trôi qua. Trình độ học vấn của Phi Điệp vẫn dậm chân tại chỗ, nhưng kỹ năng viết thư tình đặc biệt tiến bộ do có sự trợ giúp của Lê Văn Khải. Không hiểu nghĩ thế nào, cô học trò bàn với thầy viết thư cho Ca di mô đô và chàng Vọi. Cô nàng có cả một kho từ vựng phong phú về tình yêu, hễ cứ đặt bút là tự nó trào ra nhiều lúc viết không kịp. Ví dụ, mở đầu bức thư gửi cho chàng Gù, Phi Điệp viết:

*"Cadimôđô gù khôn khổ của em ! Tại sao chàng lại đại dột si mê con bé phù thủy Exmêrandã để rồi phải treo cổ tự vẫn vì mụ ta ? Giá mà chàng đừng si tình, cứ bên bả kéo chuông ở nhà thờ Đức Bà thì biết đâu bây giờ chúng ta có thể gặp nhau. Tuy chàng hình dung cổ quái nhưng em yêu chàng hơn tất cả những người đàn ông điển trai trên đời này gộp lại. Em yêu cái bước trên lưng chàng, yêu tâm hồn cao quý trong hình hài ma quỷ của chàng. Chàng chết đi làm cho nhân loại mất giống Cadimôđô, không phải chỉ mình em tiếc thương mà tất cả phụ nữ đã cảm còn sống và đã chết trên hành tinh này đều vô cùng đau buồn. Ôi Cadimôđô khôn khổ của em!"*

Vào đầu năm thứ hai, Khải vẫn tiếp tục dạy kèm cho Phi Điệp. Giữa lúc thầy trò đang lập kế hoạch sáng tạo bức thư bất hủ gửi cho

chàng Đônggiơng nổi tiếng thế kỷ mười tám là Sở Khanh thì sự nghiệp gia sư của anh sinh viên sư phạm đột ngột chấm dứt vì một sự cố ngoài ý muốn.

Sáng hôm ấy, sinh viên trong ký túc xá đang chuẩn bị lên lớp thì dưới sân trường xuất hiện bốn người đàn ông nhà quê. Họ cứ đi đi lại lại dưới chân cầu thang như đang đợi ai đó. Quả nhiên, Lê Văn Khải vừa bước xuống, một người chân vòng kiềng đã chặn lại :

-Anh là Lê Văn Khải ?

Khải sững người. Đứng trước anh ta không phải ai khác mà chính là Bùi Quốc Tâm, chủ tịch xã Đoàn kết. Trưởng công an Trương Đình Tái hất hàm ra hiệu cho hai dân quân rồi bảo Lê Văn Khải :

- Đi theo chúng tôi !

Biết là sự việc đã bại lộ nhưng Khải vẫn hỏi :

- Tôi phạm tội gì mà các ông bắt ?

Bùi Quốc Tâm trả lời cộc lốc:

- Về nhà khắc rõ.

Khải lắc đầu:

-Các ông bắt người trái phép, tôi phải báo cáo với nhà trường đã.

Trương Đình Tái nhếch môi cười rất đều:

- Anh không phải lo chuyện ấy. Hôm qua chúng tôi đã làm việc với ban lãnh đạo nhà trường về hành vi khai man lý lịch đi học đại học của anh.

Trưởng công an nói đúng. Lúc này cả hiệu trưởng, hiệu phó lẫn trưởng phòng tổ chức đều đã có mặt dưới sân. Tò mò nhất là đám nữ sinh viên. Họ không biết chuyện gì xảy ra mà có cả mấy ông dân quân khoác súng đến trường đại học. Ông hiệu trưởng vỗ vai Khải thông cảm:

- Việc này hoàn toàn do chính quyền địa phương làm, nhà trường không thể can thiệp, em đừng trách ban giám hiệu.

Về đến làng Cù Khải mới biết, kẻ tố cáo anh là thằng Loát, con trai bí thư đảng uỷ Lại Quang Nghinh. Thằng này học dốt nhưng vì có ông cậu làm phó ty công an nên được cử đi học lớp dự bị Đại học sư phạm. Một hôm, đến nhà ăn, nó nhìn thấy Lê Văn Khải liền viết thư về

cho bố. Nghinh bàn với Bùi Quốc Tâm rồi kéo nhau sang tỉnh gặp phó ty. Nghe Tâm trình bày sự việc ông ta bảo:

- Tôi khai man lý lịch là rất nặng, có thể phải đi cải tạo tập trung vài năm. Bây giờ tôi ký cho xã một cái lệnh, các anh đem người lên trường đem nó về đây.

Khải bị giam ở huyện công an. Đoàn Danh Thẩm, cán bộ điều tra, bắt anh ta khai tử tử từ lúc bỏ làng ra đi đến khi luôn được vào trường đại học bằng hồ sơ giả mạo. Lần này thì Thẩm có chứng cứ rõ ràng, khác hẳn thời kỳ hỏi cung Lê Văn Nghiên nên thái độ rất kẻ cả, thậm chí hách dịch thái quá làm Khải chỉ muốn nhỏ vào mặt. Có sự trùng hợp là phòng giam của Khải cũng chính là chỗ giam Nghiên hơn một năm về trước.

Khúc Thị Hải lại phải cấp nón lên nhà 15 phố Đông Sơn. Lần này bà ta được gặp cả Trần Quảng. Nghe bà Hải kể rõ sự tình ông phó chủ tịch hỏi:

- Cuối năm năm sáu, phần lớn các đối tượng bị Đội Cải cách xử lý sai đã được minh oan, riêng trường hợp của đồng chí Lê Văn Vận chưa thấy Ủy ban huyện báo cáo lên. Ngày mai làm việc với bên công an, kết quả thế nào tôi sẽ thông báo cho chị.

Bà Ba trách chồng:

- Anh Vận không phải cán bộ thường mà là chủ tịch huyện Nam Thành bị bán oan vậy mà tại sao đến giờ vẫn chưa được phục hồi danh dự ?

Ông Quảng nhú mày ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo:

- Hình như trong thời kỳ hoạt động trước năm bốn năm, lý lịch của ông ấy có một vài chỗ không rõ ràng vì thế bên công an kiến nghị tạm dừng để xác minh thêm.

Bà ba bảo:

- Chờ được vạ thì má sung. Họ có biết rằng công an ngâm hồ sơ bao lâu thì con người ta ngồi trong trại bấy lâu không ? Anh đã ở trong tù anh lạ gì chuyện đó.

Ông phó chủ tịch thấy vợ nổi nóng liền dàn hoà:

- Thôi được, việc này cứ để tôi lo.

**Bà Hải rân rấn nước mắt:**

- Trăm sự nhờ ông cứu giúp, mẹ con tôi không dám quên ơn.

**Trần Quảng gật đầu:**

- Chị cứ yên tâm, trong tuần này cháu sẽ được về.

Ông phó chủ tịch giữ một nửa lời hứa, mười ngày sau Lê Văn Khải ra khỏi trại giam, còn nửa kia tức là việc minh oan cho Lê Văn Vận vẫn còn vướng mắc ở một khâu nào đó nên phải gác lại.

ở nhà được nửa tháng, Lê Văn Khải rủ Lê Văn Nghiên sang Thượng Đấp làm thợ đấu vì mấy mẹ con không có ruộng, lại những ba miệng ăn thường xuyên bị đói. Nghiên bảo:

- Anh thử ra Hà Nội xin học lại xem sao.

**Khải lắc đầu:**

- Chú nghĩ đơn giản lắm, qua sự việc vừa rồi liệu lão Tâm có chứng nhận vào hồ sơ cho anh em mình bước ra khỏi làng Cù một cách đàng hoàng không ?

- Có thể là hán đố kỵ không muốn ai hơn mình.

- Không phải chỉ riêng lão ta mà cả Lại Quang Nghinh, Trương Đình Tái cũng vậy.

**Bà Hải nghe hai anh em bàn nhau liền gợi ý:**

- Việc đi học của Khải mẹ lại phải lên tỉnh gặp bà Ba một chuyến may ra thì được.

Lần này Lê Văn Khải không tin tưởng lắm vào chuyến đi của mẹ. Anh ta cũng bỏ ý định làm thợ đấu, sắm chiếc thuyền và tay lưới ra sông Lãng đánh cá. Sông Lãng, cồn Vành, ngòi Mác không của riêng ai. Nghề hạ bạc có cái thú riêng của nó là tha hồ ngắm mây trời sông nước, cuộc sống đạm bạc nhưng hoàn toàn tự do, không lệ thuộc vào bất cứ sự ràng buộc nào. Nhưng rồi dự kiến cam chịu làm anh dân chài của Khải không thành. Anh ta chỉ lênh đênh trên sông Lãng được bốn tháng. Chuyện bắt đầu từ lúc bà Hải lên tỉnh gặp bí thư phụ nữ. ít lâu sau ông Quảng cử một phái viên về làng. Anh cán bộ an ninh này đến gặp Bùi Quốc Tâm và Trương Đình Tái, trao cho họ những giấy tờ gì đó rồi lên xe đi ngay. Ba hôm sau, Trương Đình Tái đến nhà bảo Lê Văn Khải làm một bản sơ yếu lý lịch. Khải viết khá lâu. Anh ta phải chọn từng chữ để

làm sao nó không gây ấn tượng xấu đối với các nhà tổ chức khi đọc đến những đoạn then chốt liên quan đến thành phần gia đình. Về phần họ tên bố và quá trình hoạt động, Khải cần bút suy nghĩ mãi không biết viết thế nào cho xuôi, cuối cùng vẫn phải hạ bút viết những dòng như sau: "*Lê Văn Vận, đảng viên đảng lao động Việt Nam, hoạt động cách mạng từ năm 1935. Năm 1939 bị đế quốc bắt, đi tù Yên Bái. Tháng ba năm 1941 vượt ngục tiếp tục hoạt động ở Cao Tân. Tháng chín năm 1945, chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Nam Thành. Thời kỳ Cải cách ruộng đất, nghi ngờ có liên quan đến Quốc dân đảng, bị xử bắn ngày 27 tháng 01 năm 1955.*"

Xem đến đây Bùi Quốc Tâm cau mày:

- Anh viết sơ yếu lý lịch thế này thì không một trường đại học nào người ta dám nhận dù là đồ thủ khoa. Trước mắt, nếu muốn đi học phải bỏ ngay cái đoạn "*thời kỳ cải cách ruộng đất, nghi ngờ có liên quan đến Quốc dân đảng bị xử bắn* □" đi, tạm thời thay bằng "*chết tháng 01 năm 1955*".

- Sự thật đúng như thế cơ mà ?

- Tôi không phủ nhận nhưng trong lý lịch ghi như thế là chính quyền nhân dân có nợ máu với gia đình ông Vận, cho dù có được minh oan đi nữa thì cũng chẳng ai dám đứng ra đảm bảo là sau này anh em nhà anh không nuôi oán hận.

Khải vẫn còn chân chừ :

- Tôi sợ đến một lúc nào đó lại bị đuổi ra khỏi trường vì khai man lý lịch;

Bùi Quốc Tâm gằn giọng:

- Anh có học mà dốt như bò. Chính quyền xã không làm việc ấy thì bố đưa nào dám thọc mũi vào. Mà tôi cũng nói để anh biết, đây là ý kiến của ông Trần Quảng, phó chủ tịch tỉnh, xã phải chấp hành, nếu không mãi mãi các anh chỉ là những tay gõ thuyền đánh cá trên sông Lãng. Thôi về đi, nhớ bảo bà Hải sáng mai ra đồng nhận ruộng.

Lần này Khải nộp đơn thi vào đại học nông lâm. Thực tình anh ta cũng tiếc ngành sư phạm nhưng không muốn trở lại trường cũ vì đã muộn gần một năm, nhưng cái chính là ngại gặp bạn bè sau vụ bị Bùi

**Quốc Tầm và Trương Đình Tái lên tận ký túc xá bắt về. Đề thi tuyển thuộc loại khó nhưng Lê Văn Khải không ngại, Anh ta làm ba bài gần như trọn vẹn, đồ thứ năm được xếp vào khoa Thú y là một ngành học khá danh giá thời bấy giờ.**